

Bản án số: 33/2023/HS-ST  
Ngày 08/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Cao Trung và ông Nguyễn Hồng Tiên.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: **Phạm Văn Th;** giới tính: nam; tên gọi khác: Ch; sinh ngày 04/11/2001, nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn MTN, xã NT, huyện TN, tỉnh QN; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: không xác định; con bà Phạm Thị H. Tiền án: 01 tiền án (Ngày 15/12/2021, Phạm Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 03/2021/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/10/2022).

Tiền sự: có 04 tiền sự, cụ thể:

- Ngày 17/02/2020 bị Công an xã Nghĩa Thuận xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 05/QĐ về hành vi: Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản với số tiền 750.000 đồng.

- Ngày 26/10/2020, bị Công an xã Nghĩa Thuận xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 16/QĐ về hành vi: Cố ý gây thương tích, số tiền phạt 750.000 đồng.

- Ngày 21/12/2020, bị Công an huyện Tư Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 000079/QĐ-XPHC, quyền số: 000002 ngày 21/12/2020 về hành vi trộm cắp tài sản và cản trở việc kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ, xử phạt bị cáo với tổng số tiền 5.500.000 đồng (riêng hành vi trộm cắp tài sản xử phạt với số tiền là 1.500.000 đồng).

- Ngày 03/8/2021, Phạm Văn Th bị Công an xã Nghĩa Thuận xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 10/QĐ về hành vi sử dụng chất ma túy (dạng cỏ mỹ) với mức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị S - Luật sư Văn phòng Luật sư T T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh QN, địa chỉ: Số 82/13 Lê Lợi, thành phố QN, tỉnh QN, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973, trú tại: Thôn PT, xã NT, huyện TN, tỉnh QN, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 24/3/2023, Phạm Văn Th một mình đi bộ dọc theo đường tỉnh lộ 623B thuộc địa phận xã NT, huyện TN, tỉnh QN với mục đích tìm sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà của bà Nguyễn Thị A, thấy nhà không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà A. Th lén lút đi vào nhà và nhìn thấy một túi nilon màu đỏ được treo trên kệ gỗ sát với trụ bê tông và phát hiện trong túi có nhiều tiền. Thanh dùng tay trái của mình lấy tiền từ trong túi nilon này và bỏ vào túi quần bên trái của mình rồi chạy về nhà của Th. Tại đây, Th kiểm tra thì tổng số tiền Th trộm cắp được của bà A là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Th dùng số tiền này mua chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A04S của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) tại đường Lê Quý Đôn, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Số tiền còn lại, Thanh tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần Jean đã được cắt ngắn, đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng.

\* Về kết luận giám định dữ liệu điện tử:

Tại Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định dữ liệu điện tử đối với 01 (một) USB 02GB, màu trắng, hiệu TOSHIBA chứa đoạn video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn Th như sau:

“Dữ liệu bên trong USB 02GB, màu trắng, hiệu TOSHIBA gửi giám định có chứa 01 đoạn video tên “video”, dung lượng 11.666KB, thời lượng của video dài 02 phút 04 giây, thời gian ghi hình thể hiện trên video từ 2023-03-24 11: 09: 39 đến 2023-03-24 11: 11: 43, cụ thể:

- Trích xuất được 17 hình đại diện từ tập tin video. Các hình ảnh trích xuất được đưa vào 01 bản ảnh.

- Sao chép 17 hình ảnh trích xuất và đoạn video vào 01 đĩa DVD”.

\* Về kết luận giám định pháp y tâm thần:

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 776/KLGĐ ngày 22/6/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung thuộc Bộ Y tế kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần của bị cáo Phạm Văn Th như sau:

Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại:

- Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp, mức độ nhẹ (F19.56).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Đối tượng cần được cách ly ma túy.

\* Về kết luận định giá:

Tại bản kết luận định giá số 90/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận giá của 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, màu đen tại thời điểm ngày 24/3/2023 (đã qua sử dụng) là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 14.500.000 đồng đã trộm cắp của bà vào ngày 24/3/2023.

\* Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán cho Phạm Văn Th chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S, do bị cáo không cung cấp được thông tin, địa

chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa xác minh, truy tìm.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS-TN ngày 26/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 27 đến 30 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000đồng). Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, đã qua sử dụng; tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean đã được cắt ngắn và 01 mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng).

- Bị cáo thống nhất về tội danh và khung hình phạt theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Việc bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết cha là ai, sống xa mẹ từ nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị A số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 04 tiền sự, trong đó, 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản và 03 tiền sự về các hành vi khác. Đây là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 USB 02 GB, màu trắng, hiệu TOSHIBA chứa đoạn video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn Th, Hội đồng xét xử lưu hồ sơ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, đã qua sử dụng, đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) quần Jean đã được cắt ngắn và 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy:

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt là phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét yêu cầu của bị hại về việc buộc bị cáo phải trả lại số tiền 14.500.000đ, yêu cầu này là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên,

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo (bị cáo không biết cha là ai, mẹ bỏ đi từ nhỏ), do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th (tên gọi khác: Ch) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/4/2023 (ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam).

3. Tạm giam bị cáo Phạm Văn Th 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000đồng (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần Jean đã được cắt ngắn và 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên được liệt kê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Th (tên gọi khác: Ch) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 725.000đ (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Ngân**







